

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **240/2023/HS-ST**

Ngày 18-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung, bà Nguyễn Thị Bận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Lê K**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/9/1995 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Số X đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Lê Thị Thu V; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trần Hoàng N**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/9/2002 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C và bà Trần Thị Thu H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01. Ngày 17/11/2021 bị Tòa án thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 355/2021/HSST. Ngày 01/10/2022 chấp hành xong hình phạt, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Khánh T**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/6/2001 tại tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Số X đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Trần Thị Minh H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Phạm Xuân D, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Trần Quốc B, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người chứng kiến:

1. Ông Trần C, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Trần Văn A, sinh năm 1946 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số X đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Hoàng N, Đỗ Lê K, Nguyễn Khánh T, Phạm Văn P và Phạm Xuân D là các đối tượng sử dụng ma túy đá (Amphetamine, Methamphetamine). Vào ngày 02/01/2023, một người bạn của Nguyễn Trần Hoàng N có tên thường gọi là “B” (chưa xác định nhân thân, lai lịch) cho N 01 (Một) gói nylon chứa ma túy đá. N cất giấu gói ma túy mục đích để sử dụng. Tối ngày 03/01/2023 có một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0823.936.XXX liên lạc đến số thuê bao 0949.739.XXX gắn trong điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro, số Imei 353237106400XXX của N hỏi mua 01 (Một) chum ma túy khay (ma túy loại Ketamine) và 03 (Ba) viên thuốc lắc (ma túy loại MDMA) thì N đồng ý bán với số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). N yêu cầu người này chuyển tiền vào tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số 13189886686 của N đồng thời thỏa thuận bán ma túy tại khu vực trước số nhà X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Để có ma túy, N liên lạc đến số điện thoại 0828.740.XXX của “B” hỏi mua 01 (Một) chum ma túy khay và 03 (Ba) viên ma túy thuốc lắc thì “B” đồng ý bán cho N với giá 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), hẹn giao ma túy tại khu vực đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, N đón xe ôm (của một người chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến địa điểm trên mua của “B” 01 (Một) gói nylon chứa ma túy khay và 03 (Ba) viên thuốc lắc với số tiền 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) rồi liên lạc với Nguyễn Khánh T qua số thuê bao 0964.775.XXX gắn trong điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy S10 màu trắng bạc, nói T đi bán ma túy, N sẽ trả tiền công cho T là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thì T đồng ý. Tại khu vực đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, N đưa cho Toàn 01 (Một) gói nylon bên trong có chứa ma túy khay và 03 (Ba) viên thuốc lắc hình tròn màu xám nói T đến địa chỉ trước số nhà X đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk liên lạc với số điện thoại 0823.936.XXX để bán số ma túy trên, đồng thời sử dụng tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số 13189886XXX của N chuyển 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đến tài khoản tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ số 310100002682856 của T để trả tiền công T đi bán ma túy. T mượn xe mô tô hiệu Future Honda, màu đỏ đen, biển số 47E1-229.XX của Phạm Xuân D mang theo số ma túy trên đi bán. Khi T đến địa điểm trên, chưa kịp bán ma túy thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, thu giữ: 01 (Một) gói nylon bên trong chứa chất rắn,

dạng tinh thể màu trắng và 03 (Ba) viên nén hình tròn, màu xám được niêm phong theo quy định.

Sau khi đưa số ma túy trên cho T đi bán, khoảng 21 giờ cùng ngày 03/01/2023, N mang theo gói ma túy của “B” cho N vào ngày 02/01/2023 trước đó đến phòng trọ của Đỗ Lê K tại địa chỉ số X đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm Phạm Văn P lấy tiền nợ trước đó. Tại đây, N gặp K, P và D (P và D bạn của K, còn N là bạn P). Khi vào phòng N thấy một chiếc “nỏ” (dụng cụ sử dụng ma túy đá) để sẵn ở góc của căn gác (không rõ của ai). N đi vào tự lấy chiếc “nỏ” và đổ gói ma túy mang theo vào “nỏ” rồi sử dụng một mình. Sau khi sử dụng ma túy được một lúc thì N có công việc đột suất nên đi về trước và để lại số ma túy đá còn lại trong “nỏ”. Thấy sẵn có ma túy trong “nỏ” nên D, P, K tự ý lấy số ma túy còn lại trong nỏ cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, trong lúc K, P, D đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Đỗ Lê K: 01 (Một) ống thủy tinh có một đầu được uốn cong chứa chất rắn, dạng tinh thể được niêm phong theo quy định.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Khánh T, Đỗ Lê K, Nguyễn Trần Hoàng N, Phạm Văn P, Phạm Xuân D kết quả đều dương tính với Amphetamine, Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk (*Thu giữ của Nguyễn Khánh T*) kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2889 gam, loại Ketamine; 03 (Ba) viên nén hình tròn, màu xám được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,1621 gam, loại MDMA. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định gồm Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,2226 gam, các viên nén hình tròn, màu xám có tổng khối lượng 0,8922 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk (*Thu giữ tại phòng trọ của Đỗ Lê K*) kết luận: Chất rắn dạng tinh thể chứa trong 01 (Một) ống thủy tinh có một đầu được uốn cong được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0690 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0376 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ:

Tạm giữ của Nguyễn Khánh T: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy S10 màu trắng bạc, số Imei1: 357452104942XXX, số Imei2: 357452104942XXX, kèm sim số 0964775XXX; 01 (Một) xe mô tô hiệu Future Honda, màu đỏ đen, biển số 47E1-229.XX.

Tạm giữ của Đỗ Lê K: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh tím, số Imei1: 862471047280XXX; số Imei2: 862471048760XXX, kèm sim số 0948501XXX.

Tạm giữ của Phạm Văn P: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu xanh đen, số Imei phía sau thân máy: 357328087059XXX, kèm sim số 0943.735.XXX; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Honor màu đen, số Imei1: 868374041126XXX, số Imei2: 868374041146XXX, kèm sim số 0925.559.XXX và 0364.685.XXX.

Tạm giữ của Phạm Xuân D: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh; số Imei1: 868441061704XXX; số Imei2: 868441061704XXX, kèm sim số 0942.660.XXX.

Bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Trần Hoàng N, tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro, số Imei 353237106400XXX gắn sim số 0949.739.XXX.

Cáo trạng số 180/CT-VKSTP.BMT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Đỗ Lê K về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N và Nguyễn Khánh T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Lê K, Nguyễn Trần Hoàng N và Nguyễn Khánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Lê K phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N và Nguyễn Khánh T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Lê K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,2226 gam Ketamine và 0,8922 gam MDMA còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số 94/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 0,0376 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số 95/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 ống thủy tinh có một đầu được uốn cong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy S10 màu trắng bạc, số Imei1: 357452104942XXX, số Imei2: 357452104942XXX, kèm sim số 0964.775.XXX của Nguyễn Khánh T và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro, số Imei 353237106400XXX gắn sim số thuê bao 0949.739.XXX của Nguyễn Trần Hoàng N.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 2.600.000 đồng của bị cáo Nguyễn và số tiền 100.000 đồng của bị cáo Toàn.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Lê K: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh tím, số Imei1: 862471047280XXX; số Imei2: 862471048760XXX, kèm sim số 0948501XXX của bị cáo Đỗ Lê K, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho Phạm Văn P: 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu xanh đen, số Imei phía sau thân máy: 357328087059XXX, kèm sim số 0943.735.XXX và 01 điện thoại di động hiệu Honor màu đen, số Imei1: 868374041126XXX, số Imei2: 868374041146XXX, kèm sim số 0925559XXX và 0364685XXX của Phạm Văn P.

Trả lại cho Phạm Xuân D: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số Imei1: 868441061704XXX, số Imei2: 868441061704XXX, kèm sim số 0942660XXX của Phạm Xuân D.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Phạm Văn M: 01 chiếc xe mô tô hiệu Future Honda màu đỏ đen, biển số 47E1-229.XX, số khung: RLHJC3505AY610XXX, số máy: JC35E-3220XXX.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 03/01/2023, Nguyễn Trần Hoàng N đã có hành vi mua 0,2889 gam ma túy, loại Ketamine và 1,1621 gam ma túy, loại MDMA với số tiền 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) rồi đưa số ma túy này cho Nguyễn Khánh T đi bán, mục đích thu lợi bất chính số tiền 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Khi Nguyễn Khánh T đến địa điểm tại trước số nhà X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị phát hiện xử lý.

Vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 03/01/2023, tại địa chỉ số X đường L, phường T, thành phố B, Đỗ Lê K có hành vi cung cấp địa điểm, công cụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Phạm Văn P, Phạm Xuân D thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Thu giữ ma túy có khối lượng 0,0690 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Đỗ Lê K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N và Nguyễn Khánh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b) Đối với 02 người trở lên”.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo bị cáo Đỗ Lê K về tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N và Nguyễn Khánh T về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Lê K và Nguyễn Khánh T có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Lê K, Nguyễn Khánh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N có cha mẹ là người được tặng thưởng nhiều huy chương, bằng khen của Nhà nước nên bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N và Nguyễn Khánh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đồng phạm. Bản thân bị cáo N đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Bị cáo N là người liên hệ mua bán ma túy để bán lại kiếm lời. Bị cáo T là đồng phạm giúp sức đi giao ma túy cho bị cáo N và được N trả công số tiền 100.000 đồng. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo N nguy hiểm hơn bị cáo T, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo N cao hơn bị cáo T là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N đem ma túy đến sử dụng và để số ma túy còn lại tại phòng trọ của Đỗ Lê K ở địa chỉ X đường L, phường T, thành phố B cho Đỗ Lê K, Phạm Xuân D, Phạm Văn P sử dụng vào ngày 03/01/2023 có dấu hiệu đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 09/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn số 379/CV-MT gửi Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đề nghị rút hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung. Ngày 30/6/2023 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để điều tra làm rõ dấu hiệu đồng phạm của bị cáo N về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã có công văn số 33/CV-VKS ngày 20/7/2023 về việc giữ nguyên quan điểm truy tố vụ án. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 174, Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án đối với các bị cáo Đỗ Lê K, Nguyễn Trần Hoàng N, Phạm Văn P và kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét đối với hành vi của bị cáo N có dấu hiệu tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Khánh T, Đỗ Lê K, Nguyễn Trần Hoàng N. Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với đối tượng sử dụng số thuê bao 0823.936.XXX liên lạc với Nguyễn Trần Hoàng N mua ma túy vào ngày 03/01/2023 và đối tượng có tên thường gọi là “B” sử dụng số thuê bao 0828.740.XXX bán ma túy cho N. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách các đối tượng nêu trên khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Trần Quốc B là chủ nhà trọ tại địa chỉ số X đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho bị cáo Đỗ Lê K thuê phòng. Ông B không biết việc bị cáo N, K cùng các đối tượng P, D sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của K thuê. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với căn phòng trọ và ông B là phù hợp.

Đối với Phạm Xuân D, Phạm Văn P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Đỗ Lê K nhưng không có vai trò đồng phạm với K nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với D, P theo quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 0,2226 gam Ketamine và 0,8922 gam MDMA còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số 94/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 0,0376 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số 95/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (Một) ống thủy tinh có một đầu được uốn cong, là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy S10 màu trắng bạc, số Imei1: 357452104942XXX, số Imei2: 357452104942XXX, kèm sim số 0964.775.XXX của Nguyễn Khánh T và 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro, số Imei 353237106400XXX gắn sim số thuê bao 0949.739.XXX của Nguyễn Trần Hoàng N, là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với: số tiền 2.600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N và số tiền 100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Khánh T nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.600.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N và số tiền 100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Khánh T là phù hợp.

Đối với: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh tím, số Imei1: 862471047280XXX; số Imei2: 862471048760XXX, kèm sim số 0948501XXX

của bị cáo Đỗ Lê K, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo K nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

Đối với: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu xanh đen, số Imei phía sau thân máy: 357328087059XXX, kèm sim số 0943.735.XXX và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Honor màu đen, số Imei1: 868374041126XXX, số Imei2: 868374041146XXX, kèm sim số 0925559XXX và 0364685XXX của Phạm Văn P; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số Imei1: 868441061704XXX, số Imei2: 868441061704XXX, kèm sim số 0942660XXX của Phạm Xuân D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Phạm Văn P và Phạm Xuân D là phù hợp.

Đối với: 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Future Honda màu đỏ đen, biển số 47E1-229.XX, số khung: RLHJC3505AY610XXX, số máy: JC35E-3220XXX. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của ông Phạm Văn M (là bố đẻ của Phạm Xuân D). Ông M cho D mượn, sau đó D cho bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại. Ông M và D đều không biết việc bị cáo Nguyễn Khánh T sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Phạm Văn M là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông M và D là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Lê K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N, Nguyễn Khánh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Lê K **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N **04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh T **03 (Ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,2226 gam Ketamine và 0,8922 gam MDMA còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số 94/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 0,0376 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số 95/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (Một) ống thủy tinh có một đầu được uốn cong, là tang vật vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy S10 màu trắng bạc, số Imei1: 357452104942XXX, số Imei2: 357452104942XXX, kèm sim số 0964.775.XXX của Nguyễn Khánh T và 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro, số Imei 353237106400XXX gắn sim số thuê bao 0949.739.XXX của Nguyễn Trần Hoàng N, là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Trần Hoàng N và số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Khánh T là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Lê K: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh tím, số Imei1: 862471047280XXX; số Imei2: 862471048760XXX, kèm sim số 0948501XXX của bị cáo Đỗ Lê K, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho Phạm Văn P: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu xanh đen, số Imei phía sau thân máy: 357328087059XXX, kèm sim số 0943.735.XXX và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Honor màu đen, số Imei1:

868374041126XXX, số Imei2: 868374041146XXX, kèm sim số 0925559XXX và 0364685XXX của Phạm Văn P, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Phạm Xuân D: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số Imei1: 868441061704XXX, số Imei2: 868441061704XXX, kèm sim số 0942660XXX của Phạm Xuân D, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Phạm Văn M là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Future Honda màu đỏ đen, biển số 47E1-229.XX, số khung: RLHJC3505AY610XXX, số máy: JC35E-3220XXX.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/6/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Lê K, Nguyễn Trần Hoàng N, Nguyễn Khánh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My